

BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1 MÔN TIN 12

NĂM HỌC 2019-2020 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Tin 12 – Số 1

TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Câu nào là sai trong các câu sau?

- A. Dữ liệu trong mẫu hỏi khác với dữ liệu trong bảng.
- B. Dữ liệu được xử lí trong các mẫu hỏi phụ thuộc vào các bảng.
- C. Mẫu hỏi và biểu mẫu đều xử lí dữ liệu từ bảng.
- D. Dữ liệu trong các mẫu hỏi được lấy từ các bảng.

Câu 2: Nếu thêm nhầm một bảng làm dữ liệu nguồn trong khi tạo mẫu hỏi, để bỏ bảng đó khỏi chế độ thiết kế, ta thực hiện:

- A. Form → Remove Table
- B. Edit → Delete Table
- C. Query → Remove Table
- D. Tất cả đều sai.

Câu 3: Cần tạo liên kết giữa các bảng vì:

- A. các bảng trong một CSDL thường có liên quan đến nhau
- B. có nhu cầu tổng hợp dữ liệu từ nhiều bảng
- C. cả A và B đều đúng.
- D. cả A và B đều sai.

Câu 4: Trong các biểu thức sau biểu thức nào là biểu thức số học?

- A. Thanh Tien: [SoLuong] * [DonGia]
- B. [GT] = "Nam" and [Tin] >= 8.5

C. [NoiSinh] = “Hà Nội” and [Diem TB] >= 7

D. Cả A, B và C đều sai.

Câu 5: Khi đang mở cửa sổ Relationship, để chỉnh sửa/xóa một liên kết giữa hai bảng, thực hiện:

A. Nháy chọn liên kết rồi nhấn Enter để sửa;

B. Nháy nút phải chuột lên liên kết để mở bảng chọn tắt, chọn Edit để sửa, chọn Delete để xóa;

C. Nháy đúp lên liên kết để sửa;

D. Nháy chọn liên kết rồi nhấn Delete để xóa.

Câu 6: Bảng DIEM gồm có các trường: SBD, HOTEN, TOAN, LI, HOA. Muốn tạo thêm một mẫu hỏi chứa các trường của bảng DIEM và có thêm trường TB, ta xây dựng biểu thức để tính điểm trung bình (TB) là:

A. TB:(TOAN)+(LI)+(HOA)/3

B. TB= (TOAN+LI+HOA)/3

C. TB= [TOAN]+[LI]+[HOA]/3

D. TB:([TOAN]+[LI]+[HOA])/ 3

Câu 7: Thao tác nào trong các thao tác sau dùng để thiết lập liên kết giữa các bảng?

A. Chọn Tool → Options

B. Chọn Tool → Relationships

C. Chọn Tool → Security

D. Chọn Tool → Customize

Câu 8: Để xem kết quả thực hiện của một mẫu hỏi đang ở chế độ thiết kế, nháy nút lệnh nào sau đây?



Câu 9: Truy vấn dữ liệu có nghĩa là:

A. Cập nhật dữ liệu

B. In dữ liệu

C. Xóa các dữ liệu không cần đến nữa

D. Tìm kiếm và hiển thị dữ liệu

Câu 10: Những hàm nào sau đây chỉ thực hiện trên các trường kiểu số?

- A. SUM, AVG, MIN
- B. SUM, AVG, MIN, MAX
- C. SUM, AVG, MIN, MAX, COUNT
- D. SUM, COUNT

Câu 11: Phép toán số học trong mẫu hỏi là:

- A. cộng (+), trừ (-), nhân (x), chia (:)
- B. cộng (+), trừ (-), nhân (*), chia (:)
- C. cộng (+), trừ (-), nhân (*), chia (/)
- D. Tất cả đều sai.

Câu 12: Khi nào cần phải sử dụng gộp nhóm? (Hãy chọn phương án sai)

- A. Khi cần đếm các giá trị lớn hơn 0 của một trường.
- B. Khi cần tính tổng của một trường
- C. Khi cần tính giá trị lớn nhất/ nhỏ nhất của một trường
- D. Khi cần tính giá trị trung bình của một trường

Câu 13: Để tạo liên kết giữa các bảng, thực hiện các việc sau:

1. Thêm/ bớt bảng trên cửa sổ Relationships
2. Kéo thả trường liên kết từ một bảng đến trường tương ứng ở bảng liên kết.
3. Hiện thị cửa sổ Relationships
4. Đóng cửa sổ Relationships và lưu kết quả.

Hãy sắp xếp lại các việc trên theo thứ tự đúng.

- A. 3 → 1 → 2 → 4
- B. 3 → 2 → 4 → 1
- C. 2 → 1 → 3 → 4
- D. 2 → 1 → 4 → 3

Câu 14: Chế độ hiển thị nào không dùng cho mẫu hỏi?

- A. Chế độ thiết kế
- B. Chế độ biểu mẫu.
- C. Chế độ trang dữ liệu

D. Chế độ thiết kế và chế độ trang dữ liệu.

Câu 15: Hãy sắp xếp các việc sau cho đúng thứ tự khi tạo mẫu hỏi:

1. Chọn các trường
2. Chọn trường để sắp xếp
3. Chọn dữ liệu nguồn
4. Chọn trường để tính toán
5. Khai báo điều kiện lọc
6. Đặt điều kiện gộp nhóm

A. 2 → 1 → 5 → 3 → 6 → 4

B. 3 → 1 → 5 → 4 → 6 → 2

C. 1 → 3 → 5 → 2 → 6 → 4

D. 3 → 1 → 5 → 2 → 6 → 4

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN TIN 12 – SỐ

1.C

2.B

3.A

4.D

5.A

6.D

7.C

8.C

9.B

10.A

11.D

12.A

13.B

14.C

15.B

2. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Tin 12 – Số 2

TRƯỜNG THPT

CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Bản ghi của Table chứa những gì?

- A. Chứa tên trường
- B. Chứa các giá trị của cột
- C. Tất cả đều sai
- D. Chứa tên cột

Câu 2: Hệ quản trị CSDL là:

- A. Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ và khai thác một CSDL

B. Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ một CSDL

C. Phần mềm để thao tác và xử lý các đối tượng trong CSDL
D. Phần mềm dùng tạo lập CSDL

Câu 3: Để chỉ định khóa chính cho một bảng, sau khi chọn trường, ta chọn:

A. Edit → Primary key

B. Table → Primary key

C. View → Primary key

D. Insert → Primary key

Câu 4: Để định dạng, tính toán, tổng hợp và in dữ liệu ta lựa chọn:

A. Table

B. Form

C. Query

D. Report

Câu 5: Để tạo một tập tin cơ sở dữ liệu (CSDL) mới và đặt tên tệp trong Access, ta phải:

A. Khởi động Access, vào File chọn New hoặc kích vào biểu tượng New

B. Vào File chọn New

C. Kích vào biểu tượng New

D. Khởi động Access, vào File chọn New hoặc kích vào biểu tượng New, kích tiếp vào Blank DataBase đặt tên file và chọn Create.

Câu 6: Tập tin trong Access chứa những gì:

A. Chứa các bảng, nơi chứa dữ liệu của đối tượng cần quản lý

B. Chứa hệ phần mềm khai thác dữ liệu

C. Chứa các công cụ chính của ccess như: table, query, form, report...

D. Câu a và b

Câu 7: Tên cột (tên trường) được viết bằng chữ hoa hay thường:

A. Không phân biệt chữ hoa hay thường

B. Tùy theo trường hợp

C. Bắt buộc phải viết thường

D. Bắt buộc phải viết hoa

Câu 8: Tập tin trong ccess được gọi là:

A. Tập tin dữ liệu

B. Tập tin truy cập dữ liệu

C. Tập tin cơ sở dữ liệu

D. Bảng

Câu 9: Ngôn ngữ thao tác dữ liệu bao gồm các lệnh cho phép:

A. Nhập, sửa xóa dữ liệu

B. Khai báo kiểu, cấu trúc, các ràng buộc trên dữ liệu của CSDL

C. Câu B và A

D. Cập nhật dữ liệu

Câu 10: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL

A. Người dùng cuối

B. Người lập trình ứng dụng

C. Người QTCSDL

D. Cả ba người trên

Câu 11: Access là gì?

- A. Là phần mềm công cụ
- B. Là hệ QTCSDL do hãng Microsoft sản xuất
- C. Là phần cứng
- D. Là phần mềm ứng dụng

Câu 12: Giả sử lúc tạo cấu trúc bảng thiếu một trường, để thêm một trường không phải ở vị trí cuối ta chọn vị trí cần thêm, sau đó chọn:

- A. Insert\Row
- B. Edit \Row
- C. Insert\Field
- D. Edit\Field

Câu 3: Để tạo biểu mẫu ta chọn đối tượng nào trên bảng chọn đối tượng?

- A. Queries
- B. Forms
- C. Tables
- D. Reports

Câu 14: Hãy cho biết các loại thao tác trên CSDL

- A. Thao tác trên nội dung dữ liệu
- B. Cả ba câu trên
- C. Thao tác tìm kiếm, tra cứu thông tin, kết xuất báo cáo
- D. Thao tác trên cấu trúc dữ liệu

Câu 15: Tên cột (tên trường) có thể đặt bằng tiếng Việt có dấu không?

- A. Không được
- B. Không nên

C. Được

D. Tùy ý

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN TIN 12 – SỐ 2

- | | | | | |
|------|------|------|------|------|
| 1.B | 2.A | 3.A | 4.D | 5.D |
| 6.C | 7.A | 8.C | 9.C | 10.B |
| 11.B | 12.A | 13.B | 14.B | 15.B |

3. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Tin 12 – Số 3

TRƯỜNG THPT VINH LỘC

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Hoạt động nào sau đây có sử dụng CSDL?

- A. Bán vé máy bay
- B. Quản lý học sinh trong nhà trường
- C. Bán hàng có quy mô
- D. Tất cả đều đúng

Câu 2: Các bước xây dựng CSDL là:

- A. Khảo sát → Kiểm thử → Thiết kế
- B. Thiết kế → Khảo sát → Kiểm thử
- C. Khảo sát → Thiết kế → Kiểm thử
- D. Thiết kế → Kiểm thử → Khảo sát

Câu 3: Để lưu trữ và khai thác thông tin bằng máy tính cần phải có:

- A. Cơ sở dữ liệu
- B. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu

C. Các thiết bị vật lí (máy tính, đĩa cứng, mạng,...)

D. Cả ba ý trên

Câu 4: Đối tượng nào được thiết kế để định dạng , tính toán, tổng hợp các dữ liệu được chọn và in ra?

A. Bảng (table) B. Báo cáo (report)

C. Mẫu hỏi (query) D. Biểu mẫu (form)

Câu 5: Trường nào dưới đây có thể được dùng làm khoá chính?

A. Mã học sinh

B. Họ tên

C. Giới tính

D. Ngày sinh

Câu 6: Có mấy chế độ chính làm việc với các đối tượng:

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 7: Tính chất nào sau đây cho phép thay tên trường bằng các phụ đề dễ hiểu với người dùng khi hiển thị?

A. Format

B. Field Size

C. Caption

D. Default Value

Câu 8: Trong Access, muốn làm việc với đối tượng biểu mẫu, tại cửa sổ CSDL ta chọn nhãn

- A. Queries
- B. Reports
- C. Tables
- D. Forms

Câu 9: Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường Ngày sinh:

- A. Date/Time
- B. Yes/No
- C. Number
- D. Currency

Câu 10: Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường Thành tiền:

- A. Yes/No
- B. Currency
- C. Date/Time
- D. Number

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN TIN 12 – SỐ 3

- | | | | | |
|-----|-----|-----|-----|------|
| 1.D | 2.C | 3.D | 4.B | 5.A |
| 6.A | 7.C | 8.D | 9.A | 10.B |

4. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Tin 12 – Số 4

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Trong CSDL quản lí học sinh, khi một học sinh chuyển qua trường khác thì ta cần làm thao tác nào?

- A. Khai thác hồ sơ
- B. Tạo lập hồ sơ
- C. Cập nhật hồ sơ
- D. Một công việc khác

Câu 2: Các bước xây dựng CSDL là:

- A. Khảo sát → Kiểm thử → Thiết kế
- B. Khảo sát → Thiết kế → Kiểm thử
- C. Thiết kế → Khảo sát → Kiểm thử
- D. Thiết kế → Kiểm thử → Khảo sát

Câu 3: Vai trò của con người khi làm việc với hệ CSDL là:

- A. Người quản trị CSDL
- B. Người lập trình ứng dụng
- C. Người dùng
- D. Cả ba ý trên

Câu 4: Đối tượng nào dùng để sắp xếp, tìm kiếm và kết xuất dữ liệu xác định từ một hoặc nhiều bảng?

- A. Bảng (table)
- B. Mẫu hỏi (query)
- C. Biểu mẫu (form)

D. Báo cáo (report)

Câu 5: Trường nào dưới đây có thể được dùng làm khoá chính?

A. Địa chỉ

B. Điểm trung bình

D. Giới tính

C. Mã học sinh

Câu 6: Hệ QTCSDL Access có những khả năng nào?

A. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ dữ liệu

B. Cung cấp công cụ tạo lập, cập nhật và khai thác dữ liệu

C. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ và khai thác dữ liệu

D. Cung cấp công cụ tạo lập, lưu trữ, cập nhật và khai thác dữ liệu

Câu 7: Một bảng không thể có hai trường cùng kiểu dữ liệu nào sau đây?

A. Date/Time

B. AutoNumber

C. Number

D. Text

Câu 8: Trong Access, muốn làm việc với đối tượng mẫu hỏi, tại cửa sổ CSDL ta chọn nhãn

A. Queries

B. Reports

C. Tables

D. Forms

Câu 9: Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường điểm Toán, Lý, Hoá, Tin....

A. AutoNumber B. Yes/No C. Number D. Currency

Câu 10: Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường Họ tên, Địa Chỉ...

A. Yes/No B. Text C. Number D. Currency

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN TIN 12 – SỐ 4

1.C 2.B 3.D 4.B 5.C

6.D 7.B 8.A 9.C 10.B

5. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Tin 12 – Số 5

TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ KHIẾT

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Khi ta sắp xếp các hồ sơ theo một tiêu chí nào đó phù hợp với yêu cầu quản lí của tổ chức thì công việc này thuộc vào nhóm công việc gì?

A. Cập nhật hồ sơ B. Tạo hồ sơ
C. Khai thác hồ sơ D. Một công việc khác nào đó

Câu 2: Các bước xây dựng CSDL là:

A. Khảo sát → Thiết kế → Kiểm thử
B. Khảo sát → Kiểm thử → Thiết kế
C. Thiết kế → Khảo sát → Kiểm thử
D. Thiết kế → Kiểm thử → Khảo sát

Câu 3: Hệ QTCSDL phải có các bộ chương trình thực hiện những nhiệm vụ:

A. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép, tổ chức và điều khiển các truy cập đồng thời

B. Duy trì tính nhất quán của dữ liệu, quản lý các mô tả dữ liệu

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố ở phần cứng hay phần mềm

D. Cả 3 ý trên

Câu 4: Đối tượng nào giúp tạo giao diện thuận tiện cho việc nhập hoặc hiển thị thông tin?

A. Bảng (table) B. Mẫu hỏi (query) C. Biểu mẫu (form) D. Báo cáo (report)

Câu 5: Trường nào dưới đây có thể được dùng làm khoá chính?

A. Địa chỉ B. Mã học sinh C. Giới tính D. Ngày sinh

Câu 6: Các chức năng chính của Access là:

A. Tạo lập các CSDL B. Cập nhật và khai thác dữ liệu

C. Lưu trữ dữ liệu D. Ba câu trên đều đúng

Câu 7: Thành phần cơ sở tạo nên CSDL là:

A. Table B. Field C. Record D. Field name

Câu 8: Trong Access, muốn làm việc với đối tượng báo cáo, tại cửa sổ CSDL ta chọn nhãn :

A. Queries B. Reports C. Tables D. Forms

Câu 9: Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường nào chỉ chứa một trong hai giá trị như: Đoàn Viên, Giới Tính...

A. Date/Time B. Yes/No C. Number D. Currency

Câu 10: Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường Ngày sinh:

A. Date/Time B. Yes/No C. Number D. Currency

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN TIN 12 – SỐ 5

1.C 2.A 3.D 4.C 5.B

6.D 7.A 8.B 9.B 10.A

6. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Tin 12 – Số 6

TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Cần tiến hành cập nhật hồ sơ học sinh của nhà trường trong các trường hợp nào sau đây?

- A. Một học sinh mới chuyển từ trường khác đến
- B. Sắp xếp danh sách học sinh theo thứ tự tăng dần của tên
- C. Tìm học sinh có điểm môn toán cao nhất khối
- D. Tính tỉ lệ học sinh trên trung bình môn Tin của từng lớp

Câu 2: Các bước xây dựng CSDL là:

- A. Khảo sát → Kiểm thử → Thiết kế
- B. Thiết kế → Khảo sát → Kiểm thử
- C. Thiết kế → Kiểm thử → Khảo sát
- D. Khảo sát → Thiết kế → Kiểm thử

Câu 3: Chức năng của hệ quản trị CSDL là:

- A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL
- B. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu
- C. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL.
- D. Cả ba ý trên

Câu 4: Đối tượng nào dùng để lưu dữ liệu, chứa thông tin về một chủ thể xác định và bao gồm nhiều hàng, mỗi hàng chứa các thông tin về một cá thể xác định của chủ thể đó?

A. Bảng (table) B. Mẫu hỏi (query) C. Biểu mẫu (form) D. Báo cáo (report)

Câu 5: Trường nào dưới đây có thể được dùng làm khoá chính?

A. Địa chỉ B. Điểm trung bình C. Mã học sinh D. Ngày sinh

Câu 6: Tính chất nào sau đây quy định cách hiển thị và in dữ liệu?

A. Format B. Field Size C. Default Value D. Caption

Câu 7: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

A. Trường (field): là cột của bảng, thể hiện một thuộc tính của chủ thể cần quản lí.

B. Bản ghi (record): là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lí.

C. Kiểu dữ liệu (Data Type): là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường.

D. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu

Câu 8: Trong Access, muốn làm việc với đối tượng bảng, tại cửa sổ CSDL ta chọn nhãn :

A. Reports B. Queries C. Tables D. Forms

Câu 9: Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường Họ tên, Địa Chỉ...

A. Yes/No B. Text C. Number D. Currency

Câu 10: Chọn kiểu dữ liệu nào cho trường điểm Toán, Lý, Hoá, Tin....

A. AutoNumber B. Yes/No C. Number D. Currency

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN TIN 12 – SỐ 6

1.A 2.D 3.D 4.A 5.C

6.A 7.D 8.B 9.B 10.C

7. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Tin 12 – Số 7

TRƯỜNG THPT NGHÈN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12**NĂM HỌC 2019-2020**

Câu 1: Bản ghi của Table chứa những gì

- A. Chứa tên trường
- B. Chứa các giá trị của cột
- C. Tất cả đều sai
- D. Chứa tên cột

Câu 2: Hệ quản trị CSDL là:

- A. Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ và khai thác một CSDL
- B. Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ một CSDL
- C. Phần mềm để thao tác và xử lý các đối tượng trong CSDL
- D. Phần mềm dùng tạo lập CSDL

Câu 3: Để chỉ định khóa chính cho một bảng, sau khi chọn trường, ta chọn:

- A. Edit → Primary key
- B. Table → Primary key
- C. View → Primary key
- D. Insert → Primary key

Câu 4: Để định dạng, tính toán, tổng hợp và in dữ liệu ta lựa chọn:

- A. Table
- B. Form
- C. Query
- D. Report

Câu 5: Để tạo một tập tin cơ sở dữ liệu (CSDL) mới và đặt tên tệp trong Access, ta phải;

- A. Khởi động Access, vào File chọn New hoặc kích vào biểu tượng New
- B. Vào File chọn New
- C. Kích vào biểu tượng New
- D. Khởi động Access, vào File chọn New hoặc kích vào biểu tượng New, kích tiếp vào Blank DataBase đặt tên file và chọn Create.

Câu 6: Tập tin trong Access chứa những gì:

- A. Chứa các bảng, nơi chứa dữ liệu của đối tượng cần quản lý

- B. Chứa hệ phần mềm khai thác dữ liệu
- C. Chứa các công cụ chính của Access như: table, query, form, report...
- D. Câu a và b

Câu 7: Tên cột (tên trường) được viết bằng chữ hoa hay thường

- A. Không phân biệt chữ hoa hay thường
- B. Tùy theo trường hợp
- C. Bắt buộc phải viết thường
- D. Bắt buộc phải viết hoa

Câu 8: Tập tin trong Access được gọi là

- A. Tập tin dữ liệu
- B. Tập tin truy cập dữ liệu
- C. Tập tin cơ sở dữ liệu
- D. Bảng

Câu 9: Ngôn ngữ thao tác dữ liệu bao gồm các lệnh cho phép

- A. Nhập, sửa xóa dữ liệu
- B. Khai báo kiểu, cấu trúc, các ràng buộc trên dữ liệu của CSDL
- C. Câu b và a
- D. Cập nhật dữ liệu

Câu 10: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL

- A. Người dùng cuối
- B. Người lập trình ứng dụng
- C. Người QTCSDL
- D. Cả ba người trên

Câu 11: Access là gì?

- A. Là phần mềm công cụ xuất
- B. Là hệ QTCSDL do hãng Microsoft sản
- C. Là phần cứng
- D. Là phần mềm ứng dụng

Câu 12: Giả sử lúc tạo cấu trúc bảng thiếu một trường, để thêm một trường không phải ở vị trí cuối ta chọn vị trí cần thêm, sau đó chọn:

- A. Insert\Row B. Edit \Row C. Insert\Field D. Edit\Field

Câu 13: Để tạo biểu mẫu ta chọn đối tượng nào trên bảng chọn đối tượng?

- A. Queries B. Forms C. Tables D. Reports

Câu 14: Hãy cho biết các loại thao tác trên CSDL

- A. Thao tác trên nội dung dữ liệu
B. Cả ba câu trên
C. Thao tác tìm kiếm, tra cứu thông tin, kết xuất báo cáo
D. Thao tác trên cấu trúc dữ liệu

Câu 15: Tên cột (tên trường) có thể đặt bằng tiếng Việt có dấu không?

- A. Không được B. Không nên C. Được D. Tùy ý

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN TIN 12 – SỐ 7

- | | | | | |
|------|------|------|------|------|
| 1.B | 2.A | 3.A | 4.D | 5.D |
| 6.C | 7.A | 8.C | 9.B | 10.B |
| 11.B | 12.A | 13.B | 14.B | 15.B |

8. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Tin 12 – Số 2

TRƯỜNG THPT HOA LƯU

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Phần I: Trắc nghiệm

Bài 1: Những khẳng định nào dưới đây là sai:

- A. Hệ QTCSDL nào cũng có một ngôn ngữ CSDL riêng;
B. Hệ QTCSDL hoạt động độc lập, không phụ thuộc và hệ điều hành;
C. Ngôn ngữ CSDL và Hệ QTCSDL thực chất là một;

D. Hệ QTCSDL thực chất là một bộ phận của ngôn ngữ CSDL, đóng vai trò chương trình dịch cho ngôn ngữ CSDL;

Câu 2: Hãy nêu các ưu điểm khi sử dụng CSDL trên máy tính điện tử:

- A. Gọn, nhanh chóng
- B. Gọn, thời sự (Cập nhật đầy đủ, kịp thời...)
- C. Gọn, thời sự, nhanh chóng
- D. Gọn, thời sự, nhanh chóng, nhiều người có thể sử dụng chung CSDL

Câu 3: Hoạt động nào sau đây có sử dụng CSDL

- A. Bán hàng
- B. Bán vé máy bay
- C. Quản lý học sinh trong nhà trường
- D. Tất cả đều đúng

Câu 4: Hệ quản trị CSDL là:

- A. Phần mềm dùng tạo lập CSDL
- B. Phần mềm để thao tác và xử lý các đối tượng trong CSDL
- C. Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ và khai thác một CSDL
- D. Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ một CSDL

Phần II: Hồ sơ giáo viên của một trường có thể có dạng như bảng dưới đây:

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Là GV Chủ nhiệm	Môn	Số tiết/năm	Hệ số lương
1	Nguyễn Văn Hùng	12/8/71	Nam	C	Toán	620	3.35
2	Trần Thị Lan	21/3/80	Nam	K	Tin	540	2.34

3	Nguyễn Lan Phương	14/2/80	Nữ	C	Tin	540	3.60
...
75	Tô Huy Rúa	03/05/76	Nữ	K	Toán	620	2.90

a) Với hồ sơ trên, theo em có thể thống kê và tổng hợp những gì?

b) Em hãy đưa ra hai ví dụ về khai thác dữ liệu phải sử dụng dữ liệu của nhiều cá thể?

c) Đưa ra 2 yêu cầu tìm kiếm thông tin với điều kiện phức tạp?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN TIN 12 – SỐ 8

Phần I.

Bài 1:

Đáp án: B, D sai vì

B. Trừ một số chương trình đặc biệt (thông thường các chương trình kiểm tra trạng thái thiết bị) tất cả các phần mềm đều phải chạy trên nền tảng của một HĐH nào đó.

D. Ngôn ngữ CSDL là công cụ do hệ QTCSDL cung cấp để người dùng tạo lập và khai thác CSDL, hệ QTCSDL là sản phẩm phần mềm được xây dựng dựa trên một hoặc một số ngôn ngữ lập trình khác nhau (trong đó có thể có cả ngôn ngữ CSDL).

Bài 2: Đáp án: D

Bài 3: Đáp án: D

Bài 4: Đáp án: C

Phần II.

a) Từ hồ sơ trên, ta có thể thực hiện thống kê, tổng hợp nhiều thông tin khác nhau. Dưới đây là một số thông tin có thể khai thác:

- Có bao nhiêu thầy giáo và cô giáo trong trường;

- Số giáo viên là chủ nhiệm lớp;

Số giáo viên dạy một môn nào đó (vd Văn, toán , tin, ...);

- Tổng số tiết dạy của giáo viên trong trường;

- Có bao nhiêu giáo viên tuổi đời dưới 30, ...

b) Ví dụ khai thác thông tin của nhiều cá thể:

- Tổng số tiết của các giáo viên môn toán;

- Tính số tiết trung bình của các giáo viên trong trường.

c) Ví dụ tìm giáo viên môn Toán dạy nhiều tiết nhất;

Tìm GV môn Tin có hệ số lương cao nhất.

9. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Tin 12 – Số 9

TRƯỜNG THPT THANH CHƯƠNG 1

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1. Trong bảng HOC_SINH (h. 25), hãy chỉ ra các thao tác sắp xếp các bản ghi tăng dần theo trường MaSo.

Câu 2. Trong bảng HOC_SINH (h. 25), hãy chỉ ra các thao tác để lọc các học sinh nữ, sinh sau ngày 1/9/1991


ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN TIN 12 – SỐ 9

Câu 1:


- Chọn trường MaSo;

- Nháy nút . Các bản ghi sẽ được sắp xếp tên tăng dần theo trường MaSo.

Câu 2:

1. Nháy nút ;

2. Trong hộp thoại Filter by Form, nhập điều kiện lọc: trong cột GT ta gõ “Nữ” và cột NgSinh gõ “>1/9/1991”:

3. Nháy nút  để thực hiện

10. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Tin 12 – Số 10

TRƯỜNG THPT NAM ĐÀN 2

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1. Xét công tác quản lí hồ sơ học bạ. Trong số các việc sau, những việc nào không thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?

- A. Thêm hai hồ sơ;
- B. Xóa một hồ sơ;
- C. In một hồ sơ;
- D. Sửa tên trong một hồ sơ.

Câu 2. Việc xác định cấu trúc của hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?

- A. Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính;
- B. Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính;
- C. Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ;
- D. Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm, tra cứu thông tin.

Câu 3. Dữ liệu trong một CSDL được lưu trong bộ nhớ:

- A. Đĩa CD;
- B. ROM;
- C. RAM;
- D. Bộ nhớ ngoài.

Câu 4. Cần tiến hành cập nhật hồ sơ học sinh của nhà trường trong các trường hợp nào sau đây?

- A. Tìm học sinh có điểm môn Toán cao nhất khối;
- B. Một học sinh mới chuyển từ trường khác đến;

- C. Tính điểm trung bình học kỳ của học sinh trong trường;
- D. Tính tỉ lệ học sinh trên trung bình môn Tin của từng lớp.

Câu 5. Hệ quản trị CSDL là:

- A. Phần mềm hệ thống;
- B. Phần cứng để lưu trữ CSDL;
- C. Phần mềm cung cấp công cụ để tạo lập, lưu trữ và khai thác CSDL;
- D. Khái niệm chỉ CSDL và hệ CSDL.

Câu 6. Nếu so sánh với một trong những ngôn ngữ lập trình bậc cao như Pascal thì ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu tương đương với thành phần nào sau đây?

- A. Các công cụ khai báo dữ liệu;
- B. Các chỉ thị đóng mở tập tin;
- C. Các chỉ thị nhập dữ liệu;
- D. Tất cả các thành phần trên.

Câu 7. Những công việc như: sắp xếp, tìm kiếm, thống kê và lập báo cáo thuộc công việc nào sau đây khi xử lý thông tin của một tổ chức?

- A. Khai thác hồ sơ;
- B. Tạo lập hồ sơ;
- C. Cập nhật hồ sơ;
- D. Tất cả các công việc trên.

Câu 8. Chỉ ra chức năng **không** phải là chức năng của hệ quản trị CSDL trong các chức năng sau:

- A. Cung cấp công cụ tạo lập CSDL;
- B. Cung cấp công cụ cập nhật, tìm kiếm và kết xuất thông tin;
- C. Cung cấp công cụ kiểm soát và điều khiển việc truy cập vào CSDL;
- D. Lưu trữ toàn bộ dữ liệu trong CSDL.

Câu 9. Người sử dụng khi tiếp cận với CSDL, cần hiểu CSDL ở mức hiểu biết nào?

- A. Khung nhìn;
- B. Khái niệm;
- C. Vật lí;
- D. Cả ba mức hiểu trên.

Câu 10. Điều kiện tối thiểu để tạo lập và khai thác một CSDL đó là:

- A. CSDL và phần cứng;
- B. CSDL và hệ quản trị CSDL;
- C. Các thiết bị vật lí, CSDL và hệ quản trị CSDL;
- D. Hệ quản trị CSDL và các thiết bị vật lí.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN TIN 12 – SỐ 10

- | | | | | |
|-----|-----|-----|-----|-----|
| 1.C | 2.A | 3.D | 4.B | 5.C |
| 6.A | 7.A | 8.D | 9.A | 10C |